

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**
Số: /KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Ngãi, ngày tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thu thập, tạo lập và cập nhật Cơ sở dữ liệu về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Triển khai thực hiện chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo tại Quyết định số 702/QĐ-BDTTG ngày 13 tháng 8 năm 2026 về việc ban hành Danh mục dữ liệu, nhóm thông tin cơ bản và trường thông tin trong Cơ sở dữ liệu về tôn giáo (*phiên bản 1.0*) (*viết tắt là Quyết định số 702/QĐ-BDTTG*); Quyết định số 703/QĐ-BDTTG ngày 13 tháng 8 năm 2026 về việc ban hành Quy định phân công trách nhiệm tạo lập, thu thập và cập nhật Cơ sở dữ liệu về tôn giáo (*viết tắt là Quyết định số 703/QĐ-BDTTG*); yêu cầu của Ban Tôn giáo Chính phủ Công văn số 1456/TGCP-TH ngày 24 tháng 8 năm 2026 về việc tổ chức thu thập, tạo lập dữ liệu về tôn giáo năm 2026; xét đề nghị của Sở Dân tộc và Tôn giáo¹, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thu thập, tạo lập và cập nhật Cơ sở dữ liệu về tôn giáo trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ và kịp thời việc thu thập, tạo lập, cập nhật dữ liệu về tôn giáo trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 703/QĐ-BDTTG và hướng dẫn của Ban Tôn giáo Chính phủ.

b) Rà soát, chuẩn hóa, làm sạch và hoàn thiện dữ liệu về tôn giáo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, có nguồn, có căn cứ, hạn chế trùng lặp.

c) Phân định rõ trách nhiệm giữa Sở Dân tộc và Tôn giáo và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong việc thu thập, tạo lập, cập nhật và phê duyệt dữ liệu, bảo đảm mỗi đối tượng có cơ quan chịu trách nhiệm cụ thể.

2. Yêu cầu

a) Việc thu thập, tạo lập, cập nhật và phê duyệt dữ liệu phải thực hiện đúng quy định tại Quyết định số 702/QĐ-BDTTG, Quyết định số 703/QĐ-BDTTG và hướng dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Ban Tôn giáo Chính phủ.

b) Tận dụng tối đa hồ sơ, tài liệu và nguồn dữ liệu hợp pháp hiện có; hạn chế yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại thông tin, tài liệu đã có thể khai thác, sử dụng hợp pháp.

c) Bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin trong quá trình thu thập, tạo lập, cập nhật, kiểm tra, phê duyệt, khai thác và sử dụng dữ liệu.

¹ Tại Tờ trình số 46/TTr-SDTTG ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi: Triển khai trên địa bàn các xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng: Thực hiện thu thập, tạo lập dữ liệu theo các miền dữ liệu do Bộ Dân tộc và Tôn giáo quy định, gồm:

STT	Mã miền	Đối tượng dữ liệu
1	DM01	Danh mục tôn giáo
2	DM02	Tổ chức tôn giáo
3	DM03	Tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký
4	DM04	Tổ chức tôn giáo trực thuộc
5	DM05	Nhóm và địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung
6	DM06	Cơ sở tôn giáo
7	DM07	Cơ sở đào tạo tôn giáo
8	DM08	Chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người đại diện và nhân sự chủ chốt

III. NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Thu thập và tạo lập dữ liệu: Trình tự thu thập và tạo lập dữ liệu thực hiện theo Chương III Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 703/QĐ-BDTTG.

2. Kiểm tra, phê duyệt và cập nhật dữ liệu: Dữ liệu sau khi thu thập hoặc tạo lập được tiếp nhận trên Hệ thống, tiến hành kiểm tra, phê duyệt và cập nhật theo Chương IV Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 703/QĐ-BDTTG.

3. Phân công trách nhiệm

Trách nhiệm thu thập, tạo lập, kiểm tra, xác minh, phê duyệt hoặc xác nhận tiếp nhận và cập nhật dữ liệu được phân công theo danh mục đối tượng dữ liệu tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này (*có gửi kèm theo*).

Mẫu phiếu thu thập dữ liệu: theo Phụ lục IV. Bộ mẫu phiếu thu thập dữ liệu về tôn giáo ban hành kèm theo Quyết định số 703/QĐ-BDTTG.

4. Tiến độ thực hiện

- Trước ngày 30 tháng 9 năm 2026: Hoàn thành việc thu thập và tạo lập dữ liệu đối với tối thiểu 30% đối tượng quản lý trên địa bàn.

- Trước ngày 30 tháng 10 năm 2026: Hoàn thành việc thu thập và tạo lập dữ liệu đối với tối thiểu 80% đối tượng quản lý trên địa bàn (*trong đó, tập trung*

ưu tiên thu thập, tạo lập dữ liệu về các đối tượng phục vụ trực tiếp cho công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tôn giáo);

- Trước ngày 30 tháng 11 năm 2026: Hoàn thành việc thu thập và tạo lập dữ liệu đối với 100% đối tượng quản lý trên địa bàn.

- Trước ngày 15 tháng 12 năm 2026: Hoàn thành kiểm tra, làm sạch và phê duyệt dữ liệu do địa phương quản lý (*Ban Tôn giáo chính phủ sẽ có hướng dẫn cụ thể về việc phê duyệt dữ liệu trên hệ thống*).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện hoạt động thu thập, tạo lập, phê duyệt và cập nhật dữ liệu ban đầu trên hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về tôn giáo thực hiện từ nguồn kinh phí của Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu về tôn giáo do Ban Tôn giáo Chính phủ làm chủ đầu tư theo Công văn số 1456/TGCP-TH ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Ban Tôn giáo Chính phủ.

2. Trong thời gian chờ hướng dẫn về kinh phí, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động triển khai các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch, khai thác tối đa hồ sơ, tài liệu và các nguồn dữ liệu hợp pháp hiện có; đồng thời, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để bảo đảm tiến độ thu thập, tạo lập, cập nhật và phê duyệt dữ liệu theo yêu cầu.

3. Kinh phí phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, phối hợp, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch được bảo đảm trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo là cơ quan chủ trì, đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Quyết định số 703/QĐ-BD TTG trên địa bàn tỉnh và chịu trách nhiệm:

- Trực tiếp thu thập, tạo lập dữ liệu trong phạm vi được giao; tiếp nhận dữ liệu do Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu và cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp để kiểm tra, chuẩn hóa, xác minh, phê duyệt hoặc trình phê duyệt, xác nhận tiếp nhận và cập nhật.

- Hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và cơ quan, đơn vị có liên quan; yêu cầu rà soát, bổ sung, hiệu chỉnh dữ liệu thiếu, sai, trùng lặp, mâu thuẫn hoặc không còn phù hợp.

- Chuyển Ban Tôn giáo Chính phủ phối hợp xử lý dữ liệu lịch sử phức tạp, dữ liệu liên tỉnh, mâu thuẫn về quan hệ tổ chức hoặc trường hợp vượt thẩm quyền, khả năng kết luận của địa phương.

- Việc phê duyệt dữ liệu chỉ xác nhận đủ điều kiện cập nhật trên Hệ thống, không thay thế văn bản chấp thuận, công nhận, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử hoặc kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp và thực hiện theo hướng dẫn của Sở Dân tộc và Tôn giáo trong việc rà

soát, thu thập, tạo lập và cập nhật dữ liệu về tôn giáo thuộc phạm vi địa bàn quản lý và chịu trách nhiệm:

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, phân công thực hiện hoặc thành lập tổ công tác thực hiện rà soát, thu thập, tạo lập dữ liệu hiện trạng, địa chỉ, tình trạng hoạt động, người đang phụ trách và biến động trên địa bàn trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Kiểm tra ban đầu về tính đầy đủ, sự phù hợp với địa bàn, nguồn thông tin và hồ sơ hiện có; xác nhận thông tin hiện trạng thuộc thẩm quyền.

- Không tự xác lập tư cách tổ chức, phẩm vị, chức vụ, tình trạng nhà tu hành hoặc quan hệ tổ chức khi chưa có nguồn thẩm quyền. Dữ liệu vượt thẩm quyền, chưa đủ căn cứ, có mâu thuẫn hoặc cần xác minh phải được chuyển cơ quan chuyên môn về công tác tôn giáo cấp tỉnh xử lý.

- Phân công công chức làm đầu mối sử dụng Hệ thống; chịu trách nhiệm về nguồn và tính xác thực của thông tin do cấp xã trực tiếp thu thập, tạo lập hoặc xác minh trong phạm vi thẩm quyền.

- Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong kiểm tra, xác minh và hiệu chỉnh dữ liệu trên địa bàn; không yêu cầu cung cấp lại thông tin đã có thể tái sử dụng hợp pháp.

3. Các tổ chức, cá nhân cung cấp dữ liệu và người được giao thực hiện trên Hệ thống

- Tổ chức, cá nhân cung cấp dữ liệu có trách nhiệm cung cấp đúng phạm vi nghĩa vụ hoặc yêu cầu hợp pháp của cơ quan có thẩm quyền; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, hợp pháp của thông tin, tài liệu do mình cung cấp; phối hợp giải trình, bổ sung, xác minh khi được đề nghị.

- Người được giao thu thập, tạo lập dữ liệu phải sử dụng đúng biểu mẫu, phản ánh trung thực hồ sơ nguồn, kiểm tra khả năng trùng lặp, ghi đủ nguồn, thời điểm và nội dung xử lý.

- Người được giao kiểm tra, xác minh hoặc phê duyệt chịu trách nhiệm thực hiện đúng phạm vi được phân công, nêu rõ kết quả và lý do xử lý; không phê duyệt dữ liệu khi chưa đủ căn cứ.

- Người sử dụng tài khoản Hệ thống chịu trách nhiệm về thao tác bằng tài khoản được cấp; không sử dụng chung tài khoản, không tự ý thay đổi, xóa, sao chép hoặc cung cấp dữ liệu trái thẩm quyền.

4. Các sở, ban ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan, đơn vị có liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và theo đề nghị của Sở Dân tộc và Tôn giáo, phối hợp cung cấp, trao đổi, kiểm tra, đối chiếu, xác minh thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý có liên quan đến dữ liệu về tôn giáo.

- Phối hợp kiểm tra, đối chiếu và xử lý các trường hợp dữ liệu thiếu, sai, trùng lặp, mâu thuẫn hoặc không còn phù hợp thuộc phạm vi quản lý.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh những khó khăn,

vướng mắc, các đơn vị, địa phương báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo tổng hợp, tham mưu) để kịp thời chỉ đạo, xử lý.

6. Giao Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Kịp thời báo cáo, đề xuất Ban Tôn giáo Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện (nếu có)./.

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo (b/c);
- Ban Tôn giáo Chính phủ (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Các sở, ban ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC_(NĐB)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm

PHỤ LỤC
DANH MỤC ĐỐI TƯỢNG DỮ LIỆU VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THU THẬP, TẠO LẬP, KIỂM TRA, PHÊ DUYỆT HOẶC XÁC NHẬN TIẾP NHẬN VÀ CẬP NHẬT DỮ LIỆU

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /9/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Mã miền	Đối tượng dữ liệu	Mẫu phiếu thu thập/ Mã phiếu	Thu thập, tạo lập	Kiểm tra, chuẩn hóa	Phê duyệt hoặc xác nhận tiếp nhận	Cập nhật và xử lý đặc thù
1	DM01	Danh mục tôn giáo	-	-	-	-	-
2	DM02	Tổ chức tôn giáo	PT01	Sở Dân tộc và Tôn giáo theo thẩm quyền, phạm vi quản lý	Sở Dân tộc và Tôn giáo theo thẩm quyền, phạm vi quản lý	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Duy trì tên, trụ sở, người đại diện, trạng thái và lịch sử; một tổ chức một mã định danh
3	DM03	Tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký	PT02	Sở Dân tộc và Tôn giáo theo phạm vi được giao	Cơ quan tạo lập đối chiếu hồ sơ, giấy chứng nhận và dữ liệu liên quan	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Khi được công nhận là tổ chức tôn giáo, liên kết DM02, bảo lưu toàn bộ lịch sử DM03
4	DM04	Tổ chức tôn giáo trực thuộc	PT03	Sở Dân tộc và Tôn giáo theo phạm vi được giao	Sở Dân tộc và Tôn giáo đối chiếu văn bản thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất; hồ sơ thay đổi; dữ liệu tổ chức cấp trên	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Không tạo bản ghi mới chỉ vì đổi tên hoặc chuyển trụ sở; bảo lưu lịch sử quan hệ
5	DM05	Nhóm và địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	PT04	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã đối chiếu hồ sơ, thực tế địa bàn; cấp tỉnh kiểm soát liên xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	Nhóm và địa điểm là các thành phần liên kết; không lập danh sách đầy đủ người tham gia
6	DM06	Cơ sở tôn giáo	PT05	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã đối chiếu chủ thể quản lý, địa chỉ, loại hình, trạng thái; ưu tiên tái sử dụng CSDL có thẩm quyền	Ủy ban nhân dân cấp xã	Việc thu thập, tạo lập và cập nhật dữ liệu về cơ sở tôn giáo trong Cơ sở dữ liệu tôn giáo không làm phát sinh, thay đổi hoặc xác lập quyền về đất đai, xây dựng và các quyền, nghĩa vụ pháp lý khác của tổ chức, cá nhân.

STT	Mã miền	Đối tượng dữ liệu	Mẫu phiếu thu thập/ Mã phiếu	Thu thập, tạo lập	Kiểm tra, chuẩn hóa	Phê duyệt hoặc xác nhận tiếp nhận	Cập nhật và xử lý đặc thù
7	DM07	Cơ sở đào tạo tôn giáo	PT06	Sở Dân tộc và Tôn giáo theo thẩm quyền, phạm vi quản lý	Sở Dân tộc và Tôn giáo theo thẩm quyền, phạm vi quản lý	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Quản lý quan hệ với tổ chức tôn giáo và cơ sở; không thu thập danh sách người học nếu không có căn cứ, mục đích rõ ràng
8	DM08	Chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người đại diện và nhân sự chủ chốt.	PT07	Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm thu thập tạo lập chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người đại diện và nhân sự chủ chốt có địa bàn hoạt động tại 1 xã.	Ủy ban nhân dân cấp xã đối chiếu hồ sơ, thực tế địa bàn, kết quả xác minh; Sở Dân tộc và Tôn giáo phối hợp đối chiếu hồ sơ, văn bản phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử; dữ liệu tổ chức.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Một cá nhân một mã; nhiều chức vụ quản lý bằng quan hệ và lịch sử. Chỉ thu thập tối thiểu cần thiết; áp dụng nguyên tắc mã hóa CN2/BV4 ⁽²⁾ với dữ liệu làm lộ thông tin tôn giáo của cá nhân
				Sở Dân tộc và Tôn giáo chịu trách nhiệm thu thập tạo lập chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người đại diện và nhân sự chủ chốt có địa bàn hoạt động tại 1 tỉnh.	Sở Dân tộc và Tôn giáo đối chiếu hồ sơ, văn bản phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử; dữ liệu tổ chức, kết quả xác minh.	Sở Dân tộc và Tôn giáo	

Lưu ý:

- Mỗi đối tượng được quản lý bằng một mã định danh duy nhất. Việc thay đổi tên, địa chỉ, trạng thái hoặc thông tin thuộc tính không làm phát sinh đối tượng mới; lịch sử thay đổi phải được bảo lưu trên hệ thống
- Đối với các mẫu PT04, PT05 và PT07, sau khi hoàn thành thu thập và xác nhận thông tin, UBND cấp xã thực hiện số hóa (scan) phiếu thu thập đã được ký/xác nhận và gửi trên Hệ thống về Sở Dân tộc và Tôn giáo để phục vụ kiểm tra, chuẩn hóa và lưu trữ theo quy định.
- Đơn vị thu thập, tạo lập dữ liệu có trách nhiệm cập nhật dữ liệu tương ứng sau khi có kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan hoặc khi phát sinh biến động thực tế.

² CN2 = loại dữ liệu cá nhân nhạy cảm; BV4 = mức yêu cầu bảo vệ tương ứng/cao.